TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phốúc**

Bản án số 09/2018/HS-ST
Ngày 02-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Huỳnh Thanh Vũ

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/TLHS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn C sinh năm 1989, tên gọi khác Tèo; Nơi sinh: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-10-2017 đến nay. Bị cáo "có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ sinh ngày 10-8-2002 "vắng mặt"

Người đại diện hợp phốáp: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1969 (Bố mẹ đẻ của anh Đ), địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

2. Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1936, địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị Việt T sinh năm 1995, địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

2. Anh Tống Văn H sinh năm 1988, địa chỉ: Xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

3. Anh Nguyễn Dương Hoàng P sinh năm 1997 "vắng mặt"

4. Anh Trần Ngọc N sinh năm 1989 "vắng mặt"
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ
5. Anh Lưu Tuấn H sinh năm 1992 "vắng mặt"
6. Anh Hồ Vĩnh E sinh năm 1986 "vắng mặt"
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ
- *Người chứng kiến*:
1. Anh Hồ Văn E sinh năm 1971 "vắng mặt"
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.
2. Anh Nguyễn Ngọc Tấn E sinh năm 1976 "vắng mặt"
Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-7-2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, thành phố Cần Thơ bắt quả tang Đoàn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà thuộc xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, 01 nỏ thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu, 01 bình gas màu xanh phía trên có gắn bộ kích lửa, 01 quẹt gas màu hồng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 nỏ thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Mastell A116, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Samsung, 01 xe mô tô biển số 67L4-5593, 01 thùng đựng rác màu xanh, tiền Việt Nam 100.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 437/KL-PC54 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 1: Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon (ký hiệu M1) gởi giám định có trọng lượng 0,4121 gram có Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu chất màu nâu dính trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2) gởi giám định có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Qua lời khai bị cáo Đoàn Văn C thừa nhận bản thân nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 18 giờ, ngày 24-7-2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67L4-5593 đến quận T, thành phố Cần Thơ gặp người tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) mua một gói ma túy trị giá 500.000đồng đem về nhà tại xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ lấy ra một ít sử dụng cùng với Nguyễn Văn Đ, số ma túy còn lại bị cáo phân nhỏ thành 02 gói để bán lại cho các con nghiện, khi vừa sử dụng ma túy xong thì bị công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2017, đến khoảng tháng 5/2017 bị cáo sử dụng tiền của bản thân và tiền của chị Huỳnh Thị Việt T mua ma túy về để sử dụng cùng với chị T và Nguyễn Văn Đ,

số ma túy dư ra thì bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Mỗi lần bị cáo mua ma túy từ 300.000đồng đến 500.000đồng, bị cáo chia nhỏ và bán cho các con nghiện mỗi gói từ 100.000đồng đến 300.000đồng, cụ thể bị cáo đã bán cho các con nghiện sau: Bán cho Tống Văn H 02 lần, Nguyễn Dương Hoàng P 03 lần, Trần Ngọc N 10-11 lần, Lưu Tấn H 03 lần, Hồ Vĩnh E 04 lần và một người không rõ họ tên 02 lần. Cách thức mua bán như sau: Các con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin cho bị cáo, sau đó đến nhà bị cáo lấy ma túy, bị cáo là người trực tiếp giao, có khi nhờ Nguyễn Văn Đ giao.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác định 01 điện thoại di động hiệu Mastell A116 chủ sở hữu là Huỳnh Thị Việt T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T. Đối với các vật chứng khác thu giữ đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02 /CT - VKS ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội "Mua bán trái phốép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương, hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đề nghị áp Hội đồng xét xử dụng điểm b, e khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia và tiền Việt Nam 100.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 437/1/KL-PC54 và số 473/2/KL-PC54, 01 bình gas màu xanh phía trên có gắn bộ kích lửa, 01 quẹt gas màu hồng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 nỏ thủy tinh, 01 thùng đựng rác màu xanh. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 67L4-5593. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẩn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn C thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 18 giờ, ngày 24-7-2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67L4-5593 đến quận T, thành phố Cần Thơ gặp người tên L mua một gói ma túy trị giá 500.000đồng đem về nhà tại xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ lấy ra một ít sử dụng cùng với Nguyễn Văn Đ, số ma túy còn lại bị cáo phân nhỏ thành 02 gói để bán lại cho các con nghiện, khi vừa sử dụng ma túy xong thì bị công an bắt quả tang. Trước thời điểm bị bắt, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện. Cách thức mua bán là khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin cho bị cáo, sau đó đến nhà bị cáo lấy ma túy rồi trả tiền cho bị cáo, bị cáo là người trực tiếp giao ma túy cho các con nghiện, có khi nhờ Nguyễn Văn Đ giao. Ngày 24-7-2017 sau khi mua ma túy về sử dụng, số dư ra bị cáo chia nhỏ thành 02 gói, Trần Ngọc N có điện thoại hỏi mua ma túy bị cáo đồng ý bán nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và sử dụng trẻ em vào việc giao nhận ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b, điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm minh nhưng chỉ vì ham lợi và nhằm thỏa mản nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà cố tình thực hiện. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và tiền Việt Nam 100.000đồng thu giữ của bị cáo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Văn Đ là công cụ, phương tiện bị cáo và Đó sử dụng để mua bán ma túy có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 gói niêm phong số 437/1/KL-PC54 và số 473/2/KL-PC54, 01 bình gas màu xanh phía trên có gắn bộ kích lửa, 01 quẹt gas màu hồng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 nỏ thủy tinh, 01 thùng đựng rác màu xanh là công cụ, phương tiện để sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 67L4-5593 quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, bị cáo mượn xe để sử dụng bà H không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma túy, bà H yêu cầu được nhận lại xe nên trả lại cho bà H.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn C phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2017.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tiền Việt Nam 100.000đồng;

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 437/1/KL-PC54 và số 473/2/KL-PC54, 01 bình gas màu xanh phía trên có gắn bộ kích lửa, 01 quẹt gas màu hồng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 nỏ thủy tinh, 01 thùng đựng rác màu xanh.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H xe mô tô biển số 67L4-5593.

(Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ/KSĐT ngày 19-12-2017).

[3] Về án phối sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan Điều tra công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đ;
- Chi cục THADS sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn